

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ZHONGWEI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ZHONGWEI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZHONGWEI VIET NAM INTERNATIONAL TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ZHONGWEI VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301244719

3. Ngày thành lập: 18/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Lê Lai Khu Khả Lễ 1, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0562606888/0583158666

Fax:

Email: 759952926@qq.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uôn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa; sản phẩm sữa, bánh kẹo; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột... - Kinh doanh thực phẩm chức năng (Theo Khoản 2 Điều 15 thông tư số: 43/2014/TT-BYT của Bộ y tế năm 2014. Điều 6, Điều 7, Điều 9 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP của Chính phủ năm 2016)	4632
8.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn rượu; (Theo điều 12 nghị định số 105/2017/NĐ-CP năm 2017 được sửa đổi bởi Điều 16 nghị định số 17/2020/NĐ-CP năm 2020) - Bán buôn bia. - Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm thuốc lá (Theo Khoản 2 Điều 26, Khoản 2 Điều 27 Nghị định 67/2013/NĐ-CP)	4634
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da, giả da; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng nội thất; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Theo Điểm d Khoản 2 Điều 32 luật được năm 2016, Điểm c Điều 33 Luật được năm 2016)	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện role, cầu dao, cầu chì. - Bán buôn thiết bị, dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén...	4659

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn giấy dán tường, phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim, khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít... - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái. - Bán buôn đá, cát, sỏi.	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp : Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm, hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit, lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy.	4669
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Theo Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Theo Khoản 1 điều 11 Luật kinh doanh bất động năm 2014, Theo điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 được sửa đổi bởi điểm a khoản 2 Điều 75 Luật Đầu tư năm 2020)	6810

18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản. (Theo Điều 62, Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)	7020
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc; (Theo điều 19 luật kiến trúc năm 2019) - Hoạt động đo đạc và bản đồ; (Theo Điều 31 nghị định số 27/2019/NĐ-CP năm 2019 Nghị định của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP năm 2021 của Chính Phủ)	7110
21.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22.	Quảng cáo	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;	7490
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ lương thực, thực phẩm	4711
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Bánh, mứt, kẹo, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột.	4722

30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ rượu; (Theo điều 13 nghị định số 105/2017/NĐ-CP năm 2017 được sửa đổi bởi Điều 16 nghị định số 17/2020/NĐ-CP năm 2020.) - Bán lẻ bia - Bán lẻ đồ không chứa cồn: đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có và không có gas: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả ...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai.	4723
31.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 3 Điều 27 Nghị định 67/2013/NĐ-CP)	4724
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
36.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
37.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
38.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
39.	Sản xuất đường	1072
40.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
41.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự Chi tiết: - Sản xuất mì ống, mì sợi - Sản xuất bột mì - Sản xuất mì đông lạnh, mì đóng gói;	1074
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

43.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt: sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo, kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất trà dược thảo - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt, nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ, bơ; - Sản xuất sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, muối trộn i ốt; - Sản xuất sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng (Theo Khoản 2 điều 14 thông tư số 43/2014/TT-BYT năm 2014)	1079
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc (Theo Điểm a khoản 2 điều 32, Điểm a khoản 1 điều 33 Luật Dược 2016)	2100
47.	Đúc sắt, thép	2431
48.	Đúc kim loại màu Chi tiết: - Khuôn sản phẩm sơ chế từ nhôm, magiê, titan, kẽm...	2432
49.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
50.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gấp lại được; - Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng : Đĩa nông long, Nồi, ấm, Bát, đĩa, chảo, chảo rán và các đồ nấu không có điện để sử dụng trên bàn hoặc trong bếp, các thiết bị cầm tay nhỏ, miếng đệm làm sạch kim loại; - Sản xuất chậu tắm, chậu giặt	2599
54.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
55.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
56.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
57.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
58.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
59.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: - Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
60.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
61.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

62.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất máy triệt sự tràn; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
63.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
64.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
65.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas; - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô... - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van làm nóng	2813
66.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
67.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

68.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
69.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
70.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; - Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy cân dùng trong gia đình: cân hành lý, cân khác... - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi... - Sản xuất máy đóng gói : Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn... - Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống; - Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống... - Sản xuất máy chuyển nhiệt; - Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; - Sản xuất máy cung cấp gas; - Sản xuất máy cán láng, máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh); - Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo); - Sản xuất miếng đệm và miếng hàn được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đó; - Sản xuất máy bán hàng tự động; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái); - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); - Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	2819
71.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
72.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
73.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
74.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng lưu động - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình lưu động	4784

75.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh.	4789
76.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ hàng hóa qua internet.	4791
77.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;	4799
78.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về; - Xe thùng bán kem; - Xe bán hàng ăn lưu động; - Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.	5610
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu: tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới...	5621
80.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, cung cấp suất ăn cho xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại cuộc thi đấu thể thao; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho nhà máy, xí nghiệp.	5629
81.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát	5630
82.	Đại lý du lịch	7911
83.	Điều hành tua du lịch	7912

84.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao; - Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng; - Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và sự kiện vui chơi, giải trí; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch; - Hoạt động xúc tiến du lịch.	7990
85.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
86.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho: công trình, văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan, khu nhà đa mục tiêu; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà, làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói, vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, bộ phận của ống; - Vệ sinh, bảo dưỡng bể bơi; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa - Vệ sinh mặt đường, tàu chở dầu trên mặt biển; - Dịch vụ tẩy uế, tiệt trùng; - Dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn (Theo Điều 41 Nghị định 91/2016/NĐ-CP về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế)	8129
87.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
88.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
89.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
90.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
91.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
92.	Xây dựng nhà để ở	4101
93.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
94.	Xây dựng công trình điện	4221
95.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
96.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: Nhà máy lọc dầu, nhà máy hoá chất, - Xây dựng công trình thủy: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời	4229

97.	Xây dựng công trình thủy	4291
98.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...	4299
99.	Phá dỡ	4311
100.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
101.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
102.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...; - Bán lẻ dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít; - Bán lẻ kính phẳng; - Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu... - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; - Bán lẻ đá, cát, sỏi; - Bán lẻ sắt, thép xây dựng; - Bán lẻ gạch lát sàn, gạch ốp tường; - Bán lẻ bình đun nước nóng; - Bán lẻ bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, - Bán lẻ ống nối, khớp nối; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su.	4752
103.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thảm treo, thảm trải sàn, chăn, đệm; - Bán lẻ màn và rèm; - Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn.	4753

104.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh: thiết bị khoá, kết sắt	4759
105.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc; (Theo Điểm d Điều 33 Luật dược năm 2016; Điểm đ, khoản 2 Điều 32 luật dược năm 2016) - Kinh doanh trang thiết bị y tế (Theo Điều 66 nghị định số 36/2016/NĐ-CP năm 2016 được sửa đổi bổ sung bởi khoản 38 điều 1 nghị định số 169/2018/NĐ-CP của Chính Phủ năm 2018; Khoản 24 điều 1 nghị định số 169/2018/NĐ-CP) - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ SA LY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 22/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095182007142

Ngày cấp: 14/10/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố Cung Kiệm, Phường Nhân Hòa, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Cung Kiệm, Phường Nhân Hòa, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LI ZHANWEI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/03/1981

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *EJ8722081*

Ngày cấp: 07/02/2023

Nơi cấp: *Cục quản lý di dân Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa*

Địa chỉ thường trú: *Làng Xiaogang, Thị trấn Zhangqiao, Huyện Zhecheng, Tỉnh Hà Nam, Trung Quốc*

Địa chỉ liên lạc: *Đường Lê Lai Khu Khả Lễ 1, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh